

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 188/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ **Bà Nguyễn Thu T**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số B H, phường T, quận H, Hà Nội

+ **Ông Nguyễn Duy A**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: 7 ngõ A phố K, phường T, quận Đ, Hà Nội

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Duy A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Hà Nội ngày 28/11/2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 66) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Duy A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Duy A có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 28/4/2011 và cháu Nguyễn Mai C, sinh ngày 24/5/2017; ngoài ra không còn con riêng con chung nào khác.

Ly hôn, bà T và ông Duy A thống nhất thỏa thuận bà T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Minh T1 và cháu Mai C cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ông Nguyễn Duy A được quyền đi lại, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Duy A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng*: Bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Duy A không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Bà Nguyễn Thu T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0069505 ngày 05/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- CCTHADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Tràng Tiền;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Văn Ngọc**